TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** TỈNH B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34** /2020/KDTM - ST
Ngày 20 - 7 - 2020
V/v "Tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ trả nợ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Đông

2. Bà Trịnh Thị Xuân Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Q, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Q, tỉnh B xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 66/2019/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc: "Tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ trả nợ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐST- KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2020/QĐST- KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Cơ khí và lắp máy Đại H

Trụ sở: Đường số 5, KCN Hòa C, phường H, quận C, Tp. Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Văn Đ – Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: Tổ 39C, P. H, Q. C, Tp. Đ (theo Giấy ủy quyền ngày 16/12/2019).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Tiên T

Trụ sở: 31 Ngô M, Phường N, Tp. Q, tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức Q – Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Xây dựng X

Địa chỉ: 08 B, Tp. Q, tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Minh Q – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần La Đ – Nhân viên pháp lý, phòng tổ chức – hành chính, Công ty Cổ phần Xây dựng X (theo Giấy ủy quyền số 941/UQ-TGĐ ngày 18/7/2020)

Địa chỉ: 08 B, Tp. Q, tỉnh B

(Ông Đ, ông Đ có mặt; ông Q vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Nguyên đơn Công ty Cổ phần Cơ khí và lắp máy Đại H - người đại diện theo ủy quyền ông Phùng Văn Đ trình bày:

Theo hợp đồng kinh tế số 01-2014/HĐKT-KH ngày 11/01/2014 ký giữa Công ty Cổ phần Xây dựng X (Công ty X, Đơn vị tổng thầu) và Công ty Cổ phần Cơ khí và lắp máy Đại H (Công ty Đại H, đơn vị thi công) về việc thiết kế, gia công, vận chuyển, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và lắp đặt cơ điện thuộc Công trình thủy điện Tiên T do Công ty Cổ phần Tiên T (Công ty Tiên T, chủ đầu tư) với tổng giá trị hợp đồng là 14.396.049.862đ.

Sau khi quyết toán hợp đồng, ngày 05/02/2015 các bên Công ty X, Công ty Đại H và Công ty Tiên T lập bảng tổng hợp giá trị quyết toán thống nhất nghiệm thu theo hồ sơ quyết toán khối lượng hoàn thành với tổng giá trị sau thuế là: 13.495.851.373đ.

Công ty 47 đã thanh toán các đợt tổng cộng là: 8.715.142.167đ, cụ thể:

- Ngày 17/02/2014 thánh toán: 5.462.061.868đ;
- Ngày 29/05/2014 thanh toán: 3.118.121.785đ;
- Khấu trừ 1% phí tổng thầu: 134.958.514đ;

Giá trị chưa được thanh toán là: 4.780.709.205đ.

Theo Biên bản đối chiếu công nợ, ngày 15/10/2018 Công ty 47 còn nợ Công ty Đại H số tiền 4.780.709.205đ.

Với hồ sơ quyết toán đã được xác nhận giữa Công ty X và Công ty Tiên T đến nay đã hơn 04 năm, giá trị công nợ trên chưa được thanh toán.

Theo biên bản làm việc số: 235/BB-TĐTT ngày 23/05/2019 về việc công nợ giữa các bên thuộc Dự án Thủy điện Tiên T, giữa Công ty Tiên T; Công ty X; Công ty Đại H và Công ty TNHH Hải Vân N (đơn vị thầu phụ thi công), các bên đã thống nhất Công ty Tiên T thay Công ty X nhận thanh toán nợ trực tiếp các khoản nợ cho các nhà thầu phụ trong đó có Công ty Đại H, chưa bao gồm tiền lãi.

Tại biên bản làm việc số: 01/BBLV-TT-HVN,DH,DA ngày 23/5/2019 về việc thanh toán công nợ và tiền lãi chậm trả, chủ đầu tư Công ty Tiên T cam kết trả các khoản nợ chưa thanh toán và tiền lãi chậm trả cho các nhà thầu phụ đến hết ngày 31/05/2019, trong đó có khoản nợ của Công ty Đại H là 6.609.330.476đ; bao gồm: nợ chưa trả 4.780.709.205đ và tiền lãi

1.828.621.271đ (thỏa thuận mức lãi suất 8,5%/năm). Đồng thời thỏa thuận giữa chủ đầu tư và các các nhà thầu phụ, đến ngày 30/07/2019, nếu các nhà thầu chưa nhận được khoản thanh toán từ Công ty Tiên T thì có quyền khởi kiện Công ty Tiên T đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Do Công ty Tiên T chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết chuyển nợ từ Công ty X nên Công ty Đại H khởi kiện yêu cầu Công ty Tiên T phải thanh toán số tiền (gốc) và lãi còn nợ tính đến ngày 31/5/2019 là 6.609.330.476đ; không yêu cầu tính lãi từ sau ngày 31/5/2019 cho đến khi vụ án được xét xử theo quy định.

+ Bị đơn Công ty Cổ phần Tiên T - Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Đức Q: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông Q không đến Toà làm việc nên Tòa không lấy được lời khai.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần xây dựng X - Người đại diện theo ủy quyền ông Trần La Đ trình bày:

Theo hợp đồng kinh tế số: 01-2014/HĐKT-KH ngày 11/01/2014 giữa Công ty 47 và Công ty Đại H về việc thiết kế, gia công, vận chuyển, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và lắp đặt thiết bị cơ điện - Công trình thủy điện Tiên T thì Công ty X còn phải thanh toán cho Công ty Đại H số tiền là 4.780.709.205đ.

Căn cứ biên bản làm việc số: 235/BB-TĐTT ngày 23/05/2019 số tiền 4.780.709.205đ Công ty X nợ Công ty Đại H và lãi (nếu có) đã được chuyển nợ sang cho Công ty Tiên T, theo đó Công ty Tiên T sẽ có nghĩa vụ trả cho Công ty Đại H số tiền 4.780.709.205đ và lãi thay cho Công ty X (đã được Công ty Đại H đồng ý). Công ty Đại H làm việc trực tiếp với Công ty Tiên T để thống nhất nợ gốc và lãi, Công ty Tiên T có trách nhiệm thanh toán nợ gốc 4.780.709.205đ và lãi theo quy định cho Công ty Đại H. Công ty X không có nghĩa vụ phải trả khoản nợ trên và lãi cho Công ty Đại H.

Vì vậy Công ty X không có nghĩa vụ phải trả số tiền 4.780.709.205đ và lãi cho Công ty Đại H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên có vi phạm thời hạn xét xử. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự; còn bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu Tòa án xét xử vắng

mặt bị đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ 370 của Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty Tiên T có nghĩa vụ trả cho Công ty Đại H tổng cộng số tiền 6.609.330.476đ, trong đó: tiền nợ (gốc) chưa thanh toán 4.780.709.205đ và 1.828.621.271đ tiền lãi. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Đại H không yêu cầu tính lãi phát sinh từ sau ngày 31/5/2019 đối với Công ty Tiên T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Cổ phần Cơ khí và lắp máy Đại H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết liên quan đến tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ trả nợ với Công ty Cổ phần Tiên T, có trụ sở tại: 31N, Pường N, Tp. Q, tỉnh B. Căn cứ khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Q.

[1.2] Về vắng mặt đương sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã nhiều lần tống đạt, niêm yết hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho Công ty Cổ phần Tiên T nhưng ông Phạm Đức Q - người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Tiên T không đến Tòa làm việc. Tòa án kết hợp chính quyền địa phương đến trụ sở Công ty Cổ phần Tiên T tiến hành lấy lời khai nhưng ông Q vắng mặt nên không lấy được lời khai. Trước khi xét xử, Tòa đã áp dụng các thủ tục theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Q không có mặt tại phiên toà; đây là trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty Cổ phần Tiên T.

[2] Về nội dung:

Ngày 11/01/2014 Công ty Cổ phần Cơ khí và lắp máy Đại H và Công ty Cổ phần xây dựng X (đơn vị tổng thầu) ký kết hợp đồng kinh tế số: 01-2014/HĐKT-KH. Theo đó, Công ty Đại H đồng ý nhận một phần khối lượng thiết kế, gia công, vận chuyển, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và thiết bị nâng; lắp đặt thiết bị cơ điện thuộc công trình thủy điện Tiên T do Công ty Tiên T làm chủ đầu tư với tổng giá trị theo hợp đồng là 14.396.049.862đ.

Sau khi nghiệm thu quyết toán khối lượng, ngày 05/02/2015 các bên chủ đầu tư Công ty Tiên T, đơn vị thi công Công ty Đại H và đơn vị tổng thầu Công ty X thống nhất nghiệm thu theo hồ sơ quyết toán khối lượng hoàn thành với

tổng giá trị sau thuế là 13.495.851.373đ.

Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 15/10/2018, Công ty X còn nợ số tiền phải thanh toán cho Công ty Đại H 4.780.709.205đ.

Tại biên bản làm việc số: 235/BB-TĐTT, ngày 23/5/2019, giữa Công ty Tiên T, Công ty X, Công ty Đại H và Công ty TNHH Hải Vân N (đơn vị thi công) xác định khoản nợ của chủ đầu tư Công ty Tiên T nợ Công ty X và các đơn vị thi công trong đó có khoản nợ 4.780.709.205đ (Công ty X nợ Công ty Đại H). Các bên thống nhất chuyển các khoản nợ của Công ty X phải trả sang để Công ty Tiên T thanh toán nợ trực tiếp cho các nhà thầu phụ, trong đó có khoản nợ của Công ty Đại H 4.780.709.205đ, chưa bao gồm tiền lãi.

Cùng ngày 23/5/2019, các bên Công ty Tiên T, Công ty Đại H, Công ty Hải Vân N và Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đức A lập biên bản làm việc số: 01/BBLV-TT-HVN, ĐH, ĐA để xác định thanh toán công nợ và tiền lãi chậm trả của Công ty Tiên T đang nợ (thông qua Công ty X) của các nhà thầu phụ tính đến ngày 31/5/2019, trong đó Công ty Tiên T còn nợ Công ty Đại H tổng cộng số tiền 6.609.330.476đ, bao gồm: tiền nợ chưa thanh toán 4.780.709.205đ và 1.828.621.271đ tiền lãi; Công ty Tiên T cam kết chậm nhất đến ngày 30/7/2019 thanh toán khoản nợ và tiền lãi chậm trả cho Công ty Đại H nhưng cho đến nay Công ty Tiên T vẫn chưa thực hiện.

Do không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty Đại H khởi kiện yêu cầu Công ty Tiên T phải trả số tiền nợ chưa thanh toán 4.780.709.205đ và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 31/5/2019 là 1.828.621.271đ; không yêu cầu tính lãi từ sau ngày 31/5/2019 cho đến khi vụ án được xét xử theo quy định.

HĐXX xét thấy:

Căn cứ biên bản đối chiếu công nợ ngày 15/10/2018, Công ty X còn nợ số tiền phải thanh toán cho Công ty Đại H 4.780.709.205đ.

Theo thỏa thuận giữa các bên tại biên bản làm việc số: 235/BB-TĐTT, ngày 23/5/2019 đơn vị tổng thầu Công ty X chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho các nhà thầu phụ cho chủ đầu tư Công ty Tiên T, theo đó, Công ty Tiên T thanh toán trực tiếp các khoản nợ (do Công ty X chuyển nợ sang) cho các nhà thầu phụ, trong đó có khoản nợ 4.780.709.205đ của Công ty Đại H và được sự đồng ý của Công ty Đại H; đồng thời tại biên bản làm việc số: 01/BBLV-TT-HVN, ĐH, ĐA ngày 23/5/2019 Công ty Tiên T xác định thanh toán công nợ và tiền lãi chậm trả đối với Công ty Đại H tổng cộng 6.609.330.476đ, trong đó: tiền nợ (gốc) chưa thanh toán 4.780.709.205đ và 1.828.621.271đ tiền lãi và đồng ý trả khoản nợ này chậm nhất đến ngày 30/7/2019; phù hợp với lời khai của Công ty X (BL65) và người làm chứng Công ty Hải Vân N (BL85) về khoản nợ gốc và lãi Công ty Tiên T còn nợ Công ty Đại H như trên nhưng cho đến nay Công ty Tiên T vẫn chưa trả số tiền gốc và lãi đối với Công ty Đại H.

Các văn bản thỏa thuận chuyển nợ và xác định trách nhiệm trả nợ đều lập thành văn bản trên cơ sở tự nguyện, có chữ ký, đóng dấu của Công ty X, Công

ty Tiên T và Công ty Đại H nên các thỏa thuận trên là hợp pháp và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Do đó, Công ty Đại H yêu cầu Công ty Tiên T trả khoản tiền nợ (gốc) chưa thanh toán 4.780.709.205đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 370 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Đối với số tiền lãi: Các bên thống nhất tính lãi do chậm thanh toán trên số tiền còn nợ 4.780.709.205đ, thời gian tính từ ngày 01/11/2014 đến ngày 31/5/2019 (54 tháng), lãi suất tính 8,5%/năm, thành tiền 1.828.621.271đ. Xét mức lãi suất các bên áp dụng làm căn cứ tính lãi do chậm thanh toán là 8,5%/năm, căn cứ biên bản xác minh tại 03 Ngân hàng cung cấp lãi suất nợ quá hạn trung bình trong thời gian từ ngày 01/11/2014 đến ngày 31/5/2019, cụ thể: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh B là 12,5%/năm, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh B là 13,1%/năm và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – chi nhánh B là 13,2%/năm. Như vậy lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm tính như trên là: (12,5+13,1+13,2) : 3 = 12,9%/năm, các bên thỏa thuận về mức lãi suất áp dụng (8,5%/năm) là phù hợp với quy định theo Điều 306 Luật thương mại nên chấp nhận; buộc Công ty Tiên T phải trả cho Công ty Đại H tiền lãi do chậm thanh toán 1.828.621.271đ.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Đại H. Buộc Công ty Tiên T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Đại H số tiền nợ (gốc) chưa thanh toán 4.780.709.205đ và tiền lãi chậm trả 1.828.621.271đ, tổng cộng là 6.609.330.476đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Đại H không yêu cầu tính lãi phát sinh từ sau ngày 31/5/2019 đối với Công ty Tiên T.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Tiên T phải chịu án phí 57.304.000đ do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Công ty Đại H không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 3, 370 của Bộ luật dân sự; các Điều 306, 319 Luật thương mại; Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Cơ khí và lắp máy Đại H. Buộc Công ty Cổ phần Tiên T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần

Cơ khí và lắp máy Đại H tổng số tiền còn nợ 6.609.330.476đ, trong đó: tiền nợ (gốc) chưa thanh toán 4.780.709.205đ và 1.828.621.271đ tiền lãi chậm trả.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần Cơ khí và lắp máy Đại H không yêu cầu tính lãi phát sinh từ sau ngày 31/5/2019 đối với Công ty Cổ phần Tiên T.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Tiên T phải chịu 57.304.000đ.

- Hoàn trả lại Công ty Cổ phần Cơ khí và lắp máy Đại H 57.304.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002382 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. Q, tỉnh B.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền số tiền chậm trả đó theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Quang Định